

MÁY IN PHUN LIÊN TỤC LINX 8830



Giảm tổng chi phí đầu tư cho nhà sản xuất

- ✓ Tiết kiệm chi phí nguyên liệu với mức tiêu thụ dung môi cực thấp 3.5ml/giờ (* tùy thuộc nhiệt độ môi trường)
- ✓ Tiết kiệm chi phí, thời gian bảo trì nhờ sử dụng module tích hợp mực in và bộ lọc
- ✓ Thời gian cần vệ sinh đầu in lên đến 3 tháng giúp giảm thời gian ngưng máy, tiết kiệm nguyên liệu



Độ ổn định cao giúp tăng hiệu suất làm việc của máy

- ✓ Thiết kế đầu in độc đáo, kín giúp bảo vệ các bộ phận quan trọng tránh khỏi sự hư hỏng
- ✓ Khả năng dự trữ nguyên liệu in thêm 8 giờ trong trường hợp máy báo hết nguyên liệu giúp giảm thời gian dừng chuyển sản xuất
- ✓ Giải pháp IoT Linx Printernet mang đến giải pháp điều khiển và giám sát thiết bị từ xa thông qua mạng Ethernet



Chức năng error – free codes giúp việc sử dụng dễ dàng hơn

- ✓ Tính năng lựa chọn bản tin theo hình ảnh sản phẩm giúp người dùng hạn chế sự nhầm lẫn trong quá trình vận hành
- ✓ Truy cập nhanh 1 chạm vào các chức năng được sử dụng thường xuyên và có hướng dẫn từng bước để việc cài đặt được chính xác
- ✓ Thay thế nguyên liệu đơn giản, nhanh chóng, không cần dừng máy, có chip nhận diện bằng RFID giúp không thể thay nhầm khi thay nguyên liệu

* Tiêu thụ trung bình tại 20°C, phụ thuộc vào mực và ứng dụng

Máy in phun liên tục Linx 8830 lên đến 4 dòng in và cung cấp một giải pháp mã hóa hoàn hảo cho môi trường công nghiệp.

Linx 8830 với thiết kế mới giúp giảm tổng chi phí sở hữu, Máy hoạt động ổn định cao giúp tăng hiệu suất của máy và tăng sản lượng sản xuất.

Thiết kế duy nhất từ Linx với đầu in kín và kết cấu thép không gỉ, Linx 8830 hoạt động tin cậy trong môi trường sản xuất khắc nghiệt, tối ưu hoá dây chuyền sản xuất.



PRINTERNET
Tiên phong trong ứng dụng
IoT vào sản xuất thông minh

**Nâng cấp máy in
Vững tin sản xuất**

LINX 8830

Với chương trình
"Thu máy cũ - Đổi máy mới"



(IoT: internet of things)

Linx 8830

ĐẦU IN

Bán kính uốn tối thiểu 60mm trong các ứng dụng tĩnh. Bán kính uốn tối thiểu 180mm trong các ứng dụng động.



MẶT CHIẾU BÊN



MẶT CHIẾU TRƯỚC



TÙY CHỌN ĐẦU IN 90°



Thông số kỹ thuật

TỐC ĐỘ VÀ KÍCH THƯỚC IN

Đầu in:	Mk11 Midi	Mk11 Midi plus
Kích thước béc phun:	62 µm	75 µm
Số dòng in:	Lên tới 4	Lên tới 4
Phạm vi chiều cao ký tự:	1,8 đến 20 mm	2.1 đến 20,1 mm
Tốc độ tối đa để in một dòng đơn (Ký tự cao độ rộng chữ 5 chấm):	6,25 m/s (0,47 mm độ rộng chữ)	7,28 m/s (0,57 mm độ rộng chữ)
Tốc độ tối đa để in hai dòng (ký tự cao độ rộng chữ 7 chấm):	2,46 m/s (0,43 mm độ rộng chữ)	2,38 m/s (0,52 mm độ rộng chữ)
Khuyến nghị khoảng cách từ in thùng carton đến mặt	12mm (35mm đối với in thùng carton)	20mm (45mm đối với in thùng carton)

ĐẶC TÍNH PHẢN ỨNG

Mô-đun bảo dưỡng Easi-Change® để dàng thay thế
Xúc rửa đầu in tự động: khoảng thời gian phải vệ sinh thông thường 3 tháng (100 lần khởi động và tắt) - mực gốc thuốc nhuộm, tối đa là 1 tháng - mực sắc tố nhẹ
Kiểm soát tốc độ tia mực và cảm biến nhiệt độ của đầu in để in đồng đều trong điều kiện nhiệt độ xung quanh hay thay đổi
Châm mực và dung môi không xảy ra nhầm lẫn, không gây mực trong khi in (hộp mực 0,5 lít, hộp dung môi 1 lít)
Màn hình cảm ứng đủ màu 7 inch có tấm che polyme chắc chắn, chống đọng môi
Bơm mực ổn định không yêu cầu thay định kỳ
Thời gian tắt kéo dài (lên tới 3 tháng) mà không cần súc rửa hoặc xả máy in
Dây đầu in ống kép bền, linh hoạt cho các ứng dụng đầu in tĩnh và chuyển động

ĐẶC TÍNH PHẢN ỨNG

Khởi động in, tạm dừng in và tắt phun với một lần nhấn
Tự động tắt nguồn sau khi tắt phun
Tạo và chỉnh sửa bản tin đơn giản với chức năng định vị tại chỗ kéo và thả, chức năng thu phóng và chế độ chèn cho các bản tin dài
Tổng số lượng in, số lượng bản tin và số lượng đợt Lựa chọn bản tin theo hình ảnh sản phẩm
Các chức năng được bảo vệ bằng mật khẩu, có thể tùy chỉnh hồ sơ người dùng
Tạo/chỉnh sửa bản tin trong khi in

Nhật ký định mức công suất và ngừng hoạt động trên màn hình. Có thể tải về vào thiết bị USB
Mức nguyên liệu trên màn hình, máy in có thể hoạt động thêm 12 giờ kể từ khi có cảnh báo về nguyên liệu ở hầu hết các ứng dụng
Thông tin trợ giúp và chẩn đoán trên màn hình
Chọn và chỉnh sửa bản tin QuickSwitch® bằng cách sử dụng bộ quét mã vạch
Lựa chọn định dạng bản tin và phông chữ tự động PrintSync®, dựa trên kiểu bản tin được chọn và tốc độ dây chuyền sản xuất
Ngôn ngữ người vận hành đa dạng (người dùng tùy chọn) với bàn phím trên màn hình, bàn phím phụ để in đa ngôn ngữ
Tốc độ dây chuyền và bộ đồng tốc cho việc cài đặt trên các dây chuyền sản xuất mới
Lưu trữ bản tin và sao lưu cài đặt máy in, sao chép và khôi phục bằng USB
Giao thức Kết nối Đơn giản (tập lệnh dựa trên YAML) và Giao diện Kết nối Từ xa Linx để kết nối máy tính cá nhân hoặc PLC bằng cổng Ethernet

CÁC CHỨC NĂNG IN BẢN TIN

Văn bản, ký hiệu và số
Các trường gợi ý để chỉnh sửa bản tin từng bước với lời nhắc trên màn hình có thể tùy chỉnh
Để dàng thay đổi độ cao chữ, độ rộng chữ và độ trễ in
Các định dạng tự động để in ngày, thời gian và làm tròn ngày (sử dụng đồng hồ bên trong của máy in)
Trình chỉnh sửa ngày và giờ tùy chỉnh để tạo các định dạng ngày khác nhau theo yêu cầu
Chức năng nhảy ngày tự động. Thêm số giây, phút, giờ vào thời gian hiện tại, hoặc số ngày, tuần hoặc tháng vào ngày hiện tại
Tùy chọn điều chỉnh thời gian tự động cho giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày ánh sáng ban ngày
Số liên tiếp, đếm tiến lùi, ngắt quãng
Tùy chọn đặt lại số liên tiếp bằng một thao tác từ màn hình máy in và đặt lại bằng trình kích hoạt bên ngoài
Số lượng bản tin được lưu trữ: lên tới 1000 bằng bộ nhớ trong của máy in (tùy thuộc vào nội dung bản tin), có thể lưu trữ nhiều hơn bằng USB
In ký tự in đậm (lên tới 9 lần)
Tạo khoảng cách ký tự thay đổi để cải thiện chức năng nhận dạng hệ thống hiển thị
Xoay chiều ký tự in (xoay hơn góc 90°)
In mã theo ca (nội dung bản tin thay đổi tự động theo thời gian định sẵn)
Đồ họa và logo có thể được nhập vào máy in dưới dạng tệp bitmap bằng cổng USB
Đào hướng in
Mã vạch (ITF 2 of 5, Code 39, Code 128, EAN 13, EAN 8, UPCA, Pharmacode, Data Matrix, QR Code)

TÙY CHỌN ĐẦU IN

Dây đầu in 2m
Dây đầu in 4m (tùy chọn)
Đầu in 90° (tùy chọn)
Bộ thổi khí đầu in (cải thiện độ ổn định trong môi trường bụi hoặc độ ẩm cao) (tùy chọn)
CÁC LOẠI MỰC
Mực Linx gốc MEK (dye-based inks, soft pigmented inks)
Mực Linx gốc hỗn hợp (không có MEK, dye-based)
Mực Linx gốc ethanol (không có MEK, dye-based)

TIÊU THỤ DUNG MÔI

3,5ml/giờ (ở 20°C, mực và ứng dụng phụ thuộc)
KẾT NỐI
Bộ phát hiện sản phẩm
Bộ đồng tốc / bộ phát hiện sản phẩm phụ
Ngõ cảnh báo (24v)
USB – để sao lưu và chuyển bản tin, và kết nối wifi cho Linx PrinterNet
Ethernet
Ngõ ra cảnh báo mở rộng kiểu tiếp điểm
Đầu ra báo động kép (Không điện áp và đầu ra 24V) (tùy chọn)

ĐẶC TÍNH VẬT LÝ

Đế và vỏ máy: Thép không gỉ
Cấp độ bảo vệ môi trường IP55**
Tùy chọn lắp đặt: Bệ máy tĩnh, bệ máy di động, bàn máy, giá đỡ treo tường
Nhiệt độ hoạt động: 5-45°C (0-50°C đối với loại mực Linx 1240)
Độ ẩm (r.h., không ngưng tụ): tối đa 90%
Nguồn điện: 100-230V, 50/60Hz
Công suất tiêu thụ: 38W (thông thường khi in)
Công suất định mức: 100 W
Trọng lượng: 24kg (bao gồm nguyên liệu và đầu in)

CÁC TIÊU CHUẨN ĐẠT ĐƯỢC

CE, EAC, NRTL, FCC
*Có thể điều chỉnh khoảng thời gian thay trong một số môi trường và ứng dụng nhất định để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy giữa các lần thay mô-đun bảo dưỡng
**Đánh giá IP được xác nhận độc lập – chứng chỉ có sẵn theo yêu cầu